**Phụ lục số 04**

**NỘI DUNG THAY ĐỔI, BỔ SUNG SAU KHI CÔNG BỐ**

**SẢN PHẨM MỸ PHẨM**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số /20 /NĐ-CP ngày tháng năm 20 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung thay đổi** | **Công bố sản phẩm** |
| **NỘI DUNG THAY ĐỔI, BỔ SUNG PHẢI CÔNG BỐ MỚI** |
| Thay đổi nhãn hàng | Công bố mới |
| Thay đổi tên sản phẩm | Công bố mới |
| Thay đổi tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường | Công bố mới |
| Thay đổi dạng sản phẩm | Công bố mới |
| Thay đổi mục đích sử dụng | Công bố mới |
| Thay đổi thành phần công thức | Công bố mới |
| Thay đổi cơ sở sản xuất hoặc đóng gói (tên và/hoặc địa điểm) | Công bố mới |
| Thay đổi địa chỉ cơ sở sản xuất do có sự thay đổi về địa giới hành chính hoặc cách ghi địa chỉ mà không thay đổi địa điểm | Công bố mới |
| Bổ sung cơ sở nhập khẩu  | Công bố mới |
| **NỘI DUNG THAY ĐỔI, BỔ SUNG KHÔNG PHẢI CÔNG BỐ MỚI** |
| Tên và/hoặc địa chỉ và/hoặc số điện thoại/fax của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường nhưng không thay đổi số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (trừ trường hợp có thay đổi do quy định mới của pháp luật hoặc thay đổi do sáp nhập doanh nghiệp) | Bổ sung |
| Thay đổi tên và/ hoặc địa chỉ và/hoặc số điện thoại/fax của nhà cơ sở nhập khẩu. | Bổ sung |
| Thay đổi người đại diện theo pháp luật của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường (bao gồm tên, chức danh, số điện thoại, email) | Bổ sung |
| Thay đổi kích cỡ bao gói, chất liệu bao bì, nhãn sản phẩm (không áp dụng trong trường hợp thông tin này không được kê khai trên Phiếu công bố) | Bổ sung |